

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày: 30-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Khiếu;
2. Ông Trương Xuân Vũ.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuỳ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên toà:
Ông Nông Văn Luyến- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Lục Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Lưu Thị N, sinh ngày 10-10-1976 tại huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú tổ 7, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn C và bà Hoàng Thị C; có chồng là Vi Minh C và có 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01-10-2021; bị tạm giam từ ngày 02-10-2021, “Có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Hoàng Văn P, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

+ Trần Ngọc T, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

+ Nguyễn Mạnh S, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 10, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

- Người làm chứng:

+ Lữ Kim T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện L, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

+ Tráng Thế H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

+ Hoàng Quốc Nghĩa, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Làng G, xã Yên T, huyện L, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28-9-2021 Lưu Thị N đưa cho Vi Minh C 500.000 đồng, mục đích để C mua ma túy về N và C cùng bán kiếm lời. Đến khoảng 06 giờ ngày 29-9-2021 tại khu vực đường mới thuộc tổ dân phố số 11, thị trấn Y, huyện L; Vi Minh C đã lấy số tiền 500.000 đồng bị cáo N đưa cho mua một gói ma túy của một người đàn ông không quen biết. Sau khi mua được ma túy C chia gói ma túy thành 09 gói nhỏ, quá trình chia ma túy, C đã lấy một phần để sử dụng cho bản thân. Tiếp đó C cất giấu 09 gói ma túy trên người, đến khoảng 18 giờ 30 ngày 29-9-2021 thì đưa cho N 06 gói ma túy để bán, còn 03 gói ma túy thì giữ lại. Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày tại nhà ở của mình thuộc tổ 7, thị trấn Y, huyện L bị cáo C đã bán 01 gói ma túy cho Lữ Kim T với giá 200.000 đồng, 02 gói ma túy còn lại bị cáo cất giấu dưới phản gỗ trong nhà mục đích để ai hỏi mua thì bán.

Bị cáo Lưu Thị N sau nhận ma túy từ Vi Minh C đã mang 06 gói ma túy đến quán bán hàng ăn đêm thuộc tổ 6, thị trấn Y, huyện L; sau đó trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 22 giờ, ngày 29-9-2021 Lưu Thị N đã bán ma túy cho Hoàng Văn P, Nguyễn Mạnh S, Trần Ngọc T mỗi người một gói ma túy với giá 200.000 đồng.

Khoảng 18 giờ ngày 30-9-2021 tại tổ dân phố số 6, thị trấn Y, huyện L, bị cáo N mua 01 gói ma túy của một người phụ nữ tên là M với giá 400.000 đồng; sau khi mua được ma túy N mang về quán bán hàng ăn đêm của gia đình mình chia nhỏ số ma túy vừa mua thành 06 gói nhỏ khác nhau mục đích để bán kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút đến 21 giờ 50 cùng ngày, Lưu Thị N tiếp tục bán ma túy cho Hoàng Văn P, Nguyễn Mạnh S, Trần Ngọc T mỗi người một gói ma túy với giá 200.000 đồng.

Đến khoảng 22 giờ 20 phút, ngày 30-9-2021, tổ công tác đội cảnh sát Điều tra tội phạm hình sự- kinh tế- ma túy Công an huyện Lục Yên phối hợp với Công an thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên làm nhiệm vụ tại khu vực chợ thuộc tổ 6, thị trấn Yên T, huyện Lục Y; phát hiện tại quán bán hàng ăn đêm của Lưu Thị N có các đối tượng có biểu hiện nghi vấn tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Lưu Thị N đã tự giác giao nộp 01 gói giấy màu trắng

bên trong có 06 gói giấy màu vàng, được cất giấu trong áo ngực bên phải bị cáo đang mặc và số tiền 2.330.000 đồng. Lưu Thị N khai 06 gói ma túy này là heroine bị cáo mua về để bán kiếm lời.

Thu giữ trong trong túi quần bên phải của Trần Ngọc T 01 gói giấy có chứa chất bột nén màu trắng, thu giữ trong túi quần bên phải của Nguyễn Mạnh S 01 gói giấy màu vàng bên trong có chứa chất bột nén màu trắng và thu giữ trong túi áo ngực bên phải của Hoàng Văn P 01 một gói giấy màu vàng bên trong có chứa chất bột nén màu trắng. Trần Ngọc T, Nguyễn Mạnh S, Hoàng Văn P khai chất bột nén màu trắng Công an thu giữ là Heroine vừa mua của Lưu Thị N.

Khám xét khẩn cấp người, phương tiện, nơi làm việc của Lưu Thị N tại tổ 6, thị trấn Y, huyện L, kết quả khám xét đã thu giữ: 04 mảnh giấy bạc, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 5.530.000 đồng; 01 chìa khoá xe mô tô; 03 đăng ký xe mô tô số 003197, 013702 và 014670; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 04 thẻ sim điện thoại; 01 xe mô tô biển kiểm soát 21C1-225.31.

Khám xét khẩn cấp người, phương tiện, chỗ ở của Vi Minh C tại tổ 7, thị trấn Y, huyện L, kết quả khám xét đã thu giữ: 02 gói giấy bên trong có chất bột nén màu trắng, Vi Minh C khai là ma túy loại Heroine; 02 mảnh giấy bạc 01 mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 lưỡi dao cạo râu; 01 bật lửa ga màu trắng; 01 quyển vở; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL và 55.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 530/GĐMT ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng thu giữ của Lưu Thị N có tổng khối lượng là 0,26 gam. 0,09 gam trích từ 0,26 gam gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

2. Chất bột nén màu trắng thu giữ của Trần Ngọc T có khối lượng là 0,018 gam. 0,018 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

3. Chất bột nén màu trắng thu giữ của Nguyễn Mạnh S có khối lượng là 0,038 gam. 0,038 gam chất bột nén gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

4. Chất bột nén màu trắng thu giữ của Hoàng Văn P có khối lượng là 0,006 gam. 0,006 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

5. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vi Minh C có tổng khối lượng là 0,087 gam. 0,087 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Kết luận giám định số 531/KLGD ngày 08-10-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 7.815.000 đồng gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-LY ngày 16-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo Lưu Thị N, Vi Minh C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Thị N khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã thực hiện.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Thị N, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Thị N từ 07 năm đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đối với Vi Minh C do bị cáo đã chết, Tòa án nhân dân huyện Lục Yên đã ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo, do vậy không đề nghị xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,17 gam Heroine được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 08 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 gói giấy màu trắng; 11 gói giấy màu vàng; 04 mảnh giấy bạc (một mặt màu trắng, một mặt màu vàng); 04 thẻ sim điện thoại có các số trên thẻ sim lần lượt là 61458, 3917, 0989, 07680; 01 quyển vở được đánh số trang từ 01 đến 74, trên các trang có chữ ký, họ tên của Vi Minh C, bên trong các trang có nhiều chữ và số tự nhiên; 01 lưỡi dao cạo râu bằng kim loại, trên lưỡi dao cạo râu có chữ CROMA; 01 bật lửa ga màu trắng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 1.200.000 đồng thu giữ của bị cáo Lưu Thị N.

- Trả lại cho bị cáo Lưu Thị N: 6.560.000 đồng; 03 đăng ký xe mô tô số 003197, số 013702, và số 014670; 01 chìa khoá xe mô tô; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng màu đen, cũ đã qua sử dụng, màn hình điện thoại có nhiều vết rạn vỡ; 01 xe mô tô biển kiểm sát 21C1-225.31, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Đen, đỏ; kiểu dáng VISON, xe đã cũ đã qua sử dụng; do bị cáo C đã chết nên cần trả lại cho vợ bị cáo là Lưu Thị N 55.000 đồng, 01 điện thoại di động bàn phím nổi nhãn hiệu MASTEL màu trắng đỏ, không có nắp ốp lưng, cũ, đã qua sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lưu Thị N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 06 giờ ngày 29-9-2021 tại khu vực đường mới thuộc tổ 11, thị trấn Y, huyện L, Vi Minh C đã dùng 500.000 đồng do Lưu Thị N đưa cho để mua một gói Heroine của một người đàn ông không quen biết, sau đó chia gói Heroine thành 09 gói nhỏ, đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày thì đưa cho bị cáo N 06 gói Heroine, còn 03 gói Heroine thì giữ lại. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày tại nhà ở của mình thuộc tổ 7, thị trấn Y, huyện L bị cáo C đã bán 01 gói Heroine cho Lự Kim T với giá 200.000 đồng, 02 gói Heroine tuy còn lại bị cáo cất giấu dưới phản gỗ trong nhà mục đích để ai hỏi mua thì bán.

Bị cáo Lưu Thị N mang 06 gói Heroine đến quán bán hàng ăn đêm thuộc tổ 6, thị trấn Y, huyện L; sau đó trong khoảng ba thời điểm khác nhau từ 20 giờ 30 phút đến 22 giờ, ngày 29-9-2021 Lưu Thị N đã bán Heroine cho Hoàng Văn P, Nguyễn Mạnh S, Trần Ngọc T mỗi người một gói Heroine với giá 200.000 đồng.

Tiếp đó, khoảng 18 giờ ngày 30-9-2021 tại tổ 6, thị trấn Y, huyện L, bị cáo N mua 01 gói Heroine của một người phụ nữ tên là M với giá 400.000 đồng; sau đó chia nhỏ số Heroine vừa mua được thành 06 gói nhỏ mục đích để bán kiếm lời. Trong khoảng ba thời điểm khác nhau từ 21 giờ 30 phút đến 21 giờ 50 phút cùng ngày, Lưu Thị N đã bán Heroine cho Hoàng Văn P, Nguyễn Mạnh S, Trần Ngọc T mỗi người một gói Heroine với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 20 phút, ngày 30-9-2021 thì bị tổ công tác đội cảnh sát Điều tra tội phạm hình sự- kinh tế- ma túy Công an huyện Lục Yên phối hợp với Công an thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên làm nhiệm vụ tại khu vực chợ thuộc tổ 6, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên phát hiện bắt quả tang.

Với hành vi bán trái phép Heroine cho Hoàng Văn P, Nguyễn Mạnh S, Trần Ngọc T vào ba thời điểm khác nhau trong các ngày 29 và 30/9/2021 của Lưu Thị N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Lưu Thị N về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Giữa Lưu Thị N và Vi Minh C không có sự câu kết chặt chẽ trong việc thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, nên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó Lưu Thị N trực tiếp đưa tiền cho C đi mua ma túy, đồng thời là người thực hành tích cực nên N là người có vai trò chính trong vụ án nên tính nguy hiểm cho xã hội là cao; Vi Minh C là người thực hành tích cực và có vai trò sau bị cáo N, tuy nhiên C đã chết Toà án nhân dân huyện Lục Yên đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với Vi Minh C.

[4] Bị cáo Lưu Thị N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi, thu lời bất chính.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi mua bán trái phép Heroine của bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gián tiếp làm phát sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm và vi phạm pháp luật khác gia tăng.

[6] Xét nhân thân: Bị cáo Lưu Thị N chưa có tiền án tiền sự nên cần xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện khai ra hành vi bán trái phép chất ma túy trước đó; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét thấy: Bị cáo Lưu Thị N có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án nên cần xử phạt bị cáo ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 0,26 gam Heroine thu giữ của bị cáo Lưu Thị N, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy 0,09 gam làm mẫu vật giám định, số Heroine còn lại là 0,17 được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 0,018 gam Heroine thu giữ của Trần Ngọc T, 0,038 gam Heroine thu giữ Nguyễn Mạnh S; 0,006 gam Heorine thu giữ của Hoàng Văn P và 0,087 gam Heroine thu giữ của Vi Minh C. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy toàn bộ số Heroine này làm mẫu vật giám định, nên không đặt ra để xử lý trong vụ án.

- Đối với số tiền 7.760.000 đồng thu giữ của bị cáo Lưu Thị N, trong số tiền này có 1.200.000 đồng là tiền bị cáo có được từ việc bán ma túy cho Trần Ngọc T, Nguyễn Mạnh S, Hoàng Văn P trong các ngày 29 và 30/9/2021. Đây là số tiền bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền này. Số tiền còn lại là 6.560.000 đồng, đây là số tiền thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo số tiền này.

- Đối với số tiền 200.000 đồng Vi Minh C có được từ việc bán ma túy cho Lữ Kim T, tuy nhiên Vi Minh C đã chết nên không có căn cứ để truy thu số tiền này.

- Đối với: 01 gói giấy màu trắng; 11 gói giấy màu vàng; 04 mảnh giấy bạc (một mặt màu trắng, một mặt màu vàng); 01 lưỡi dao cạo râu bằng kim loại, trên lưỡi dao có chữ CROMA; 01 bật lửa ga màu trắng. Đây là những công cụ, phương tiện Lưu Thị N, Vi Minh C sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy đây là những vật không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 03 đăng ký xe mô tô số 003197, số 013702 và số 014670; 01 chìa khoá xe mô tô; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 21C- 225.31, thu giữ của bị cáo Lưu Thị N. Xét thấy đây là những đồ vật, tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo những tài sản này.

- Đối với 01 điện thoại di động bàn phím nổi nhãn hiệu MASTEL và số tiền 55.000 đồng thu giữ của Vi Minh C. Xét thấy đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của vợ chồng bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do Vi Minh C đã chết nên cần trả lại số tiền 55.000 đồng và 01 điện thoại di động bàn phím nổi nhãn hiệu MASTEL cho vợ bị cáo.

- Đối với: 01 quyển vở được đánh số trang từ 01 đến 74, trên các trang có chữ ký, họ tên của Vi Minh C thu giữ của Vi Minh C; 04 thẻ sim điện thoại có các số trên thẻ sim lần lượt là 61458, 3917, 0989, 07680 thu giữ của Lưu Thị N. Đây là những vật không liên quan đến hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo từ chối nhận lại các vật này. Xét thấy đây là những vật không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 08 vỏ phong bì đã mở niêm phong. Đây là những vật không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

[11] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

- Đối với Vi Minh C là người đã có hành vi đưa 06 gói Heroine cho Lưu Thị N, bán 01 gói ma túy cho Lữ Kim T và cất giấu 02 gói ma túy mục đích để

bán; Vi Minh C đã chết, Toà án nhân dân huyện Lục Yên đã ra quyết định đình chỉ vụ án đối với Vi Minh C.

- Đối với Trần Ngọc T, Nguyễn Mạnh S, Hoàng Văn P đã có hành vi mua Heroine của Lưu Thị N sau đó tàng trữ trái phép. Tuy nhiên khối lượng ma túy T, S, P tàng trữ chưa đủ về lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Lục Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T, S, P, về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

- Đối với Lữ Kim T là người đã có hành vi mua 01 gói Heroine của Vi Minh C, số ma túy này T đã sử dụng hết, Công an huyện Lục Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lữ Kim T về hành vi sử dụng trái phép chất ma.

- Đối với Bùi Thị M (tên gọi khác là M) là người mà bị cáo N khai đã mua 06 gói Heroine vào ngày 30/9/2021. Quá trình điều tra cơ quan điều tra không chứng minh được M đã bán ma túy cho N nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Vi Minh C vào ngày 29-9-2021. Quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo bị kết án, phải chịu hình phạt và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lưu Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Thị N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 01-10-2021.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án:

Áp dụng điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,17 gam Heroine được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 08 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 gói giấy màu trắng; 11 gói giấy màu vàng; 04

mảnh giấy bạc (một mặt màu trắng, một mặt màu vàng); 04 thẻ sim điện thoại có các số trên thẻ lần lượt là 61458, 3917, 0989, 07680; 01 quyển vở được đánh số trang từ 01 đến 74, trên các trang có chữ ký, họ tên của Vi Minh C, bên trong các trang có nhiều chữ và số tự nhiên; 01 lưỡi dao cạo râu bằng kim loại, trên lưỡi dao có dòng chữ CROMA; 01 bật lửa ga màu trắng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 1.200.000 đồng; trả lại cho bị cáo Lưu Thị N 6.615.000 đồng (trong số tiền này có 6.560.000 đồng là thu giữ của bị cáo N, 55.000 thu giữ của Vi Minh C). Số tiền tịch thu và số tiền trả lại được niêm phong trong ba phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

- Trả lại cho bị cáo Lưu Thị N: 03 đăng ký xe mô tô số 003197, số 013702, và số 014670; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng màu đen, cũ đã qua sử dụng, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt rạn vỡ; 01 xe mô tô biển kiểm sát 21C1-225.31, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Đen, đỏ; kiểu dáng VISON, xe cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động bàn phím nổi nhãn hiệu MASTEL màu trắng đỏ, không có nắp ốp lưng, cũ, đã qua sử dụng; 01 chìa khoá xe mô tô.

Các vật chứng và tài sản này có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23-02-2022 giữa Cơ quan Công an huyện Lục Yên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc cáo bị cáo Lưu Thị N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- Công an huyện Lục Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục hải quan tỉnh Yên Bái;
- Chi cục thuế huyện Lục Yên;
- Chi cục THADS huyện Lục Yên;
- Lưu hs, TA, THA.

Nguyễn Văn Lên